## **TIẾT…: VĂN BẢN 2, 3.**

## **- *NHÀ HÁT CẢI LƯƠNG TRẦN HỮU TRANG KHÁNH THÀNH PHÒNG TRUYỀN THỐNG.***

## ***- THÊM MỘT BẢN DỊCH “TRUYỆN KIỀU” SANG TIẾNG NHẬT***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được một số dạng VB thông tin tổng hợp: thuyết minh có lồng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận; giải thích được mục đích của việc lồng ghép các yếu tố đó vào VB.

- Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của VB.

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của VB thông tin đã đọc đối với bán thân.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của VB, cách đặt nhan đề của tác giả; nhận biết được mục đích của người viết.

- Năng lực phân tích, đánh giá được cách đưa tin và quan điểm của người viết ở một bản tin.

- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ đề biểu đạt nội dung VB một cách sinh động, hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

- Trân trọng giữ gìn, phát huy các di sản văn hoá của quê hương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ về văn bản.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Tin tức cần cho cuộc sống và công việc của mọi người như thế nào? Một bản tin có gì khác với một văn bản thuyết minh?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV đặt câu hỏi và nêu yêu cầu, suy nghĩ để chia sẻ trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS có chia sẻ, cảm nhận tinh tế.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Bản tin có chức năng thông báo sự kiện một cách nhanh và ngắn gọn trên báo chí, đặc biệt là báo giấy, báo điện tử… Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu một văn bản thuộc thể loại văn bản thông tin.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin cơ bản về văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về những thông tin cơ bản về văn bản.

**c. Sản phẩm học tập:** Những thông tin cơ bản về văn bản mà HS tiếp thu được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS dựa vào văn bản cho biết xuất xứ văn bản.  - GV yêu cầu 2-3 HS đọc văn bản.  - GV yêu cầu HS xác định thể loại của văn bản. Nhắc lại khái niệm văn bản thông tin  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, thảo luận theo bàn để thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Tác phẩm***  - Theo Ngọc Tuyết, đăng trên trang tin điện tử TP. Hồ Chí Minh.  - Thể loại: Văn bản thông tin |

**Hoạt động 4: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm thể loai văn bản thông tin qua hai văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu dấu hiệu văn bản thông tin**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS dựa vào khái niệm đã học về bản tin và cho biết: *Những dấu hiệu nào trong mỗi văn bản trên giúp bạn nhận biết đó là những bản tin?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo bàn, tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung hai văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chia nhóm để thảo luận:  *+* ***Nhóm 1, 3:*** *Hoàn thành bảng so sánh các yếu tố được sử dụng trong văn bản*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Yếu tố so sánh | Văn bản 2 | Văn bản 3 | | Độ dài, số đoạn |  |  | | Nhan đề |  |  | | Đề mục |  |  | | Phương tiện giao tiếp |  |  | | Thời điểm đưa tin và thời điểm diễn ra sự kiện |  |  |   *+* ***Nhóm 2,4:*** *Xác định thông tin theo các câu hỏi mà người viết đặt ra khi viết bản tin và hoàn thành bảng dưới đây:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các câu hỏi** | **Thông tin VB2** | **Thông tin VB3** | | *Việc gì?* |  |  | | *Ai liên quan?* |  |  | | *Xảy ra khi nào?* |  |  | | *Xảy ra ở đâu?* |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo nhóm, hoàn thành phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  ***1. Dấu hiệu nhận biết văn bản thông tin***  - Hai văn bản có đặc điểm của văn bản thông tin thể hiện:  + Kể về một sự kiện được công chúng quan tâm: Nhà hát cải lương khánh thành phòng truyền thống, Truyện Kiều được dịch sang tiếng Nhật  + Trích từ những trang báo, trang tin tức: trang tin điện tử TP. Hồ Chí Minh, báo văn nghệ.  + Đưa ra những thông tin cụ thể, sát thực, hàm suc như thời gian, diễn biến…  ***2. Nội dung hai văn bản thông tin*** |
| **TỔNG KẾT PHIẾU BÀI TẬP**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yếu tố so sánh** | **Văn bản 2** | **Văn bản 3** | **Tương đồng/**  **khác biệt** | | Độ dài, số đoạn | *1* | *3* | Khác: Độ dài và số đoạn ở văn bản 2 nhiều hơn so với văn bản 3. | | Nhan đề | Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống. | Thêm một bản dịch “Truyện Kiều” sang tiếng Nhật. | Giống: Tương đồng ở nhan đề. | | Đề mục | *3* | *0* | Khác: Văn bản 3 không có đề mục như văn bản 2. | | Phương tiện giao tiếp | Ngôn ngữ, hình ảnh, số liệu | Ngôn ngữ. | Văn bản 2 đa dạng hơn so với văn bản 3. | | Thời điểm đưa tin và thời điểm diễn ra sự kiện | - Thời điểm đưa tin: 29/04/2021.  - Thời điểm diễn ra sự kiện: 29/04/2021. | - Thời điểm đưa tin: 15/05/2005.  - Thời điểm diễn ra sự kiện: 17/03/2005. | - Văn bản 2: bản tin được đưa ra nhanh chóng, cập nhật tình hình sự kiện sớm.  - Văn bản 3: đưa tin muộn hơn so vưới thời điểm diễn ra sự kiện. |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các câu hỏi** | **Thông tin trong văn bản 2** | **Thông tin trong văn bản 3** | | Việc gì? | Sự kiện khánh thành phòng truyền thống của Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang. | Sự kiện tác phẩm Truyện Kiều một lần nữa được dịch ra tiếng Nhật. | | Ai liên quan? | Đoàn Cải lương Nam Bộ, Đoàn Văn công Giải Phóng, Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang. | - Hai dịch giả: ông Sagi Sato và nữ thi sĩ Yoshiko Kuroda.  - Đại diện c ủa Đại sứ quán Việt Nam. | | Xảy ra khi nào? | 29/04/2021. | 17/03/2005. | | Xảy ra ở đâu? | Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang. | Thành phố Okayama. | | |
| **Nhiệm vụ 3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS qua phần làm việc nhóm rút ra nhận xét  *+ Nhận xét về cách đưa tin và sự thể hiện quan điểm của người viết trong mỗi văn bản trên.*  *+ Theo em, mỗi bản tin trên đây, ở vào thời điểm ra đời của nó, đã đáp ứng được các yêu cầu về tính mới, tính chính xác, tin cậy và tính hàm súc,... như thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận theo bàn, tóm tắt.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | ***a. Bản tin [1] Nhà hát Cái lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống***  - Cách đưa tin: Sử dụng bản tin có tính tổng hợp, lược thuật truyền thông về sự kiện đã diễn ra.  - Quan điểm của người viết: Thể hiện thái độ trân trọng di sản kịch bản sân khấu cải krong của soạn giả Trần Hữu Trang, sự đóng góp của các nghệ sĩ, các đoàn cải lương; mong mỏi nhiều người biết đến.  ***b. Bản tin [2] Thêm một bản dịch "Truyện Kiều" sang tiếng Nhật***  - Cách đưa tin: Sử dụng dạng tin ngắn (tin vắn) nhưng đầy đủ sáu loại thông tin cốt lõi, đáng tin cậy; truyền thông về sự kiện đã diễn ra.  - Quan điểm của người viết: Thể hiện thái độ trân trọng di sản văn hoá của dân tộc và trân trọng những sáng tạo trong dịch thuật của hai tác giả.  🡺 Cả hai bản tin đều thực hiện kết hợp mục đích truyền tải thông tin với việc đồng tình trước sự kiện văn hóa, tôn vinh nhân vật văn hóa và di sản văn hóa.  + Văn bản 2 là một bản tin tường thuật lai một sự kiện diễn ra cùng ngày hôm đó nên yêu cần độ chính xác, đầy đủ của thông tin khá cao. Người viết đã nêu ra được thời gian, địa điểm, tính chất sự kiện rất rõ ràng để người đọc có thể tìm hiểu một cách chính xác nhất.  + Văn bản 3 là bản tin vắn, tóm tắt lại một sự kiện đã diễn ra cách đây 2 tháng. Chính vì thế yêu cầu của bản tin này chính là ngắn gọn, tóm lược được ý chính để thông báo cho người đọc. Và ta thấy được văn bản 3 đã đáp ứng được những thông tin quan trọng nhất của sự kiện. |
| **Nhiệm vụ 3: Tổng kết văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS theo dõi văn bản và trả lời câu hỏi: *Tóm tắt nội dung và nghệ thuật văn bản. Xác định chủ thể và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, tìm những chi tiết về không gian, thời gian và suy nghĩ để nhận xét.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung***  - Văn bản Nhà hát Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống đưa tin về buổi ra mắt phòng truyền thống của nhà hát Trần Hữu Trang về thời gian, địa điểm và những chương trình giao lưu sẽ diễn ra trong buổi khánh thành. Bên cạnh đó còn giới thiệu về bề dày truyền thống của nhà hát.  - Văn bản Thêm một bản dịch Truyện Kiều sang Tiếng Nhật đưa tin về buổi ra mắt cuốn Truyện Kiều được dịch sang tiếng Nhật, đồng thời nói qua về giá trị của Truyện Kiều.  - Cả hai văn bản đều thể hiện giá trị của những sản phẩm văn hóa của dân tộc và bộc lộ niềm tự hào, trân trọng ngợi ca của tác giả với những tinh hoa văn hóa ấy..  ***2. Nghệ thuật***  Văn bản ngắn gọn, súc tích, cô đọng, cung cấp đầy đủ thông tin.  - Văn phong, ngôn từ rõ ràng, mạch lạc, phù hợp với văn bản thông tin.. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản *Nhà hát cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống* đã học.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi cho HS về tính mới, tính chính xác, tin cậy và tính hàm súc của văn bản thông tin.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS suy nghĩ câu hỏi: *Nêu một số điểm khác biệt mà theo bạn là đáng lưu ý trong cách đọc một bản tin so sánh với cách đọc một văn bản thông tin tổng hợp có lồng ghép nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm,....*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Các nhóm thảo luận để chỉ ra điểm khác biệt cách đọc một bản tin so sánh với cách đọc một văn bản thông tin tổng hợp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV tổng kết, đánh giá kết quả và đưa ra gợi ý:

+ Bản tin: đây là một kiểu văn bản thuần đưa tin, tường thuật lại đúng những sự kiện xảy ra, độ tin cậy cao . Khi đọc, người đọc sẽ là nắm bắt thông tin và hiểu rõ vấn đề.

+ Văn bản thông tin tổng hợp : khi đọc dạng văn bản này, chúng ta còn được thấy cảm xúc, cảm nhận của riêng người viết đối với nội dung truyền tải.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống thực tiễn.

**b. Nội dung:** GV cho HS

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS: *Qua các văn bản 1, 2, 3 trong chủ đề bài 4. Những di sản văn hóa, em hãy viết đoạn văn ngắn nên suy nghĩ của bản thân về việc bảo tồn và phát huy các di sản truyền thống của dân tộc.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu của GV, thực hiện viết đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 1 – 2 HS chia sẻ đoạn văn của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, khen ngợi HS, đánh giá tiết học.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Hoàn thành bài tập mở rộng trong sách bài tập (trang 53/SGK).

+ Soạn bài: ***Lí ngựa ô ở hai vùng đất***

Ngày soạn: …/…/…

Ngày dạy: …/…/…

## **TIẾT…: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM. *LÍ NGỰA Ô Ở HAI VÙNG ĐẤT***

\_\_\_ Phạm Ngọc Cảnh\_\_\_

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết nhận xét nội dung bao quát của VB *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*; biết phân tích các chi hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ để làm rõ nội dung và nghệ thuật văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hoạt động đọc.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Biết trân trọng , giữ gìn các di sản văn hóa của quê hương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng HS thực hiện nhiệm vụ học tập học tập của mình từ đó khắc sâu kiến thức nội dung bài học *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ về chủ đề Những di sản văn hóa.

**c. Sản phẩm:** Chia sẻ của HS về chủ đề *Những di sản văn hóa.*

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi: *Em có yêu thích một loài động vật nào không? Hãy chia sẻ về tập tính của loài vật đó, Điều em thích nhất ở loài vật đó là gì?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe câu hỏi của GV, suy nghĩ để chuẩn bị chia sẻ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn vào bài học: *Mỗi loài vật đều có những cách thích nghi với cuộc sống, bản năng sinh tồn riêng. Bằng cảm nhận sâu sắc và qua lăng kính quan sát tinh tế của mình, nhà văn Phạm Ngọc Cảnh đã viết lại câu chuyện cảm động về một lần sai lầm của mình để rồi phải hối hận, Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu văn bản* ***Lí ngựa ô ở hai vùng đất.***

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nét thông tin cơ bản về văn bản *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về nét thông tin cơ bản của văn bản *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**c. Sản phẩm học tập:**

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, giới thiệu khái quát tác giả và tác phẩm *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.  - GV yêu cầu 2-3 HS đọc và tìm hiểu bài thơ. Xác định thể loại, bố cục văn bản.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Tác giả***  - Tên: Phạm Ngọc Cảnh  - Năm sinh – năm mất: 1934-2014  - Quê quán: Hà Tĩnh  - Ông là, diễn viên nhưng ông say mê sáng tác thơ. Vì vậy ông được điều về tạp chí Văn nghệ quân đội là biên tập thơ, rồi cán bộ sáng tác của tạp chí trong 20 năm lại đây. Ngoài sáng tác thơ, ông còn viết kịch phim, đọc lời bình, dẫn các chương trình thơ trên sóng phát thanh, truyền hình và đóng một số vai phụ trong các phim.  ***2. Tác phẩm***  - Xuất xứ: Văn bản in trong Thơ miền Trung thế kỉ XX, NXB Đà Nẵng, 1995, trang 359 – 361.  - Hoàn cảnh sáng tác: ra đời trong một mạch văn hào sảng khí thế của người lính trận.  - Thể loại: Thơ  - Bố cục:  + Phần 1 (từ đầu đến “ngựa ô này”): Câu hát ở làng anh.  + Phần 2 (Còn lại): Câu hát ở làng em. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được đặc điểm văn bản *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi về bài *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến bài học *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài thơ, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: *Văn bản cho hấy, trong cảm nhận của chủ thể trữ tình, những câu Lí ngựa ô hát ở “làng anh” và “làng em” khác nhau như thế nào ? Hãy điền vào bảng sau:*   |  |  | | --- | --- | | ***Làng anh***  ***(Bắc Bộ)*** | ***Quê em***  ***(Trung Bộ)*** | |  |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thầm VB và thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 3 HS trả lời 3 câu hỏi trong SGK, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  ***Dự kiến sản phẩm:***   |  |  | | --- | --- | | ***Làng anh***  ***(Bắc Bộ)*** | ***Quê em***  ***(Trung và Nam Bộ)*** | | Những trải nghiệm bay bổng, tình nghĩa: ai cũng ngỡ mình đang đi trong mây ai chẳng tin mình đang giong ngựa sắt câu hát bác cầu qua một thời Quan họ câu hát xui nhau nên vợ nên chồng. | Những trải nghiệm gắn với bối cảnh không gian gập ghềnh, rộng mở:  gập ghềnh câu lí ngựa ô qua  ngựa tung bờm bay qua biển lúa  ngựa ghìm cương nơi sông xoè chín cửa tiếng hí chào xa khơi... |   **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  ***1. Câu hát làng anh***  - “Làng anh ở ven sông”: hát vào tháng Tư khi chuẩn bị hội Gióng.  - Câu hát Lí ngựa ô ở ''làng anh'' hát theo đường đánh giặc, ai nghe cũng ngỡ mình đang đi trong mây, chẳng ai tin mình đang giong ngựa sắt.  - Có thể thấy thời điểm “làng anh” là đang đi lính, ra trận.  ***2. Câu hát ở làng em***  - Bên em: “móng ngựa gõ mê say”, “qua phá rộng duềnh doàng lên đợt sóng”.  - Ở bên em, câu hát Lí ngựa ô như một lời mời gọi, mang cảm giác mộc mạc của làng quê, sông nước miền Trung. |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tiếp tục suy nghĩ về câu hỏi 2: *Tìm trong văn bản một số chi tiết cho thấy có sụ gập gỡ, hoà họp giữa những câu Lí ngựa ô hát "ở hai vùng đất" vốn có người hát khác nhau, không gian hát và âm điệu khác nhau.*  - GV hướng dẫn HS liệt kê, phân tích các chi tiết cho thấy sự gặp gỡ, hòa hợp giữa những câu lí ngựa ô hát “ở hai vùng đất”.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  ***Dự kiến sản phẩm:***  Tuy người hát khác nhau, không gian hát và âm điệu khác nhau nhưng lí ngựa ô em hát vẫn là:  - "Em” hát dành cho "anh", hát "với anh":  *bao câu hút ông cha mình gởi lại*  *sao em thương câu li ngựa ô này*  *sao anh nghe đến lần nào cũng vậy*  *sao chì thấy riêng mình em đứng đấy*  *chỉ riêng mình em hát với anh đây.*  - Vùng đất này có thể chia sẻ âm điệu sắc thái câu hát của vùng đất kia:  *những năm gần đây*  *tháng Tư vào hội Gióng*  *đã hát quen lí ngựa ô rồi*  *khen câu miền Trung qua truông dài phá rộng*  *móng gõ mặt thòi gian gõ trống*  *khen câu miền Nam như giục như mời*  - Bao trùm bài thơ là âm thanh nhịp điệu những câu hát gợi nhắc vó ngựa Thánh Gióng qua thời gian:  + Làng anh: *đã hát quen; khen câu miền Trung, khen câu miền Nam;*  + Bên em: *"vó ngựa mê say"; "em hát đợi bên cầu",...*  + Làng anh: *ai chẳng tin mình đang giong ngựa sắt/ cà một vùng sông ai chẳng hát;*  *Bên em: ngựa tung bờm bay qua biển lúa/ ngựa ghìm cương nơi sông xoè chín cửa/ tiếng hí chào xa khơi...*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | ***3. Vẻ đẹp ý nghĩa của những câu hát***  - Tuy người hát khác nhau, không gian hát và âm điệu khác nhau nhưng những câu lí, câu hò và ca dao, dân ca nói chung như thể hiện vẻ đẹp, khát vọng của người dân.  - Qua làn điệu, câu hò là nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm, ước mơ và khát vọng của con người 🡪 Họ đưa vào đó những mong ước, khát khao về sự yên bình, tình yêu lứa đôi, những tâm tư tình cảm.  - Bao trùm bài thơ là âm thanh nhịp điệu những câu hát gợi nhắc vó ngựa Thánh Gióng qua thời gian 🡪 cùng với đó là lòng yêu quê hương, đất nước. |
| **Nhiệm vụ 3: Tổng kết văn bản**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS theo dõi văn bản và trả lời câu hỏi: *Tóm tắt nội dung và nghệ thuật văn bản. Xác định chủ thể và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe yêu cầu của GV, tìm những chi tiết về không gian, thời gian và suy nghĩ để nhận xét.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | ***III. Tổng kết***  ***1. Nội dung***  - Văn bản cho thấy sự đặc sắc của làn điệu lí ngựa ô khi được thể hiện ở hai nơi khác nhau là “làng anh” và “làng em”.  - Qua làn điệu lí ngựa ô, kín đáo bộc lộ tâm tư của chàng trai, cô gái với nỗi nhớ nhung khắc khoải và mong chờ trong tình yêu.  - Cho thấy những làn điệu, câu hò là nơi gửi gắm tâm tư, tình cảm, ước mơ và khát vọng của con người.  ***2. Nghệ thuật***  ***-*** Lời lẽ, văn phong của văn bản là lời của một làn điệu dân ca.  - Giọng điệu thủ thỉ, tâm tình, da diết, nhẹ nhàng.  - Ngôn từ mộc mạc, giản dị, thuần Việt, đậm chất văn hóa dân gian. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về văn bản đã học.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi để HS suy nghĩ qua văn bản đã học.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi: *Từ nội dung “câu chuyện cũ” của nhân vật “tôi”, bạn có suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, loài vật?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe câu hỏi của GV, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS nêu cảm nhận, suy nghĩ của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra hướng trả lời:

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Viết được một đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**b. Nội dung:** GV cho HS viết đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn nêu cảm nhận về VB *Lí ngựa ô ở hai vùng đất* mà HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS: *Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS lắng nghe yêu cầu và hướng dẫn của GV, sau đó viết đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS đọc đoạn văn mình viết trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài ***Lí ngựa ô ở hai vùng đất*.**

+ Soạn bài: Thực hành tiếng Việt trang 90.